

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 260/2018/DS-PT

Ngày 24/10/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Vĩnh Trung.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thu Thiện
Ông Vũ Viết Văn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2018/TLPT-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 320/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa, (tên gọi khác là Trúc) sinh năm 1968

Địa chỉ: Cụm 11, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Bá Lợi, sinh năm 1972

2. Chị Đào Thị Hạt, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Cụm 7, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: các Luật sư: Nguyễn Hồng Bách, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Phương, Công ty Luật Bross và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hà nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Hoa trình bày:

Chị và vợ chồng anh Nguyễn Bá Lợi, chị Đào Thị Hát là bạn bè chơi thân và thường giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn. Do đó, nhiều lần vợ chồng anh Lợi chị Hát vay tiền của chị để đi làm công trình, mua xe, có lúc vay để mua đất. Các lần vay tiền hai bên đều viết giấy, do anh chị Lợi Hát tự viết, tự ký tên. Khi vay tiền đều có thỏa thuận lãi suất theo từng đợt vay là 1.000 đồng/triệu/ngày, có lúc là 1.500 đồng/triệu/ngày, tuy nhiên anh Lợi chị Hát đều không trả được lãi. Để đảm bảo cho việc vay tiền, vợ chồng anh Lợi đưa cho chị giữ một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 104488, thửa số 153, tờ bản đồ 04, diện tích 160m² đất nông nghiệp, đã được UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/10/2010 mang tên Nguyễn Bá Lợi và Đào Thị Hát. Khi đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị, vợ chồng anh Lợi chị Hát cũng tự viết và cam kết nếu không trả được tiền cho chị thì anh Lợi chị Hát sẽ bán mảnh đất để trả nợ. Đến ngày 01/01/2015 là ngày vợ chồng anh Lợi, chị Hát hẹn trả nợ chị tiền, nhưng không trả được nên vợ chồng anh Lợi, chị Hát tự viết một giấy vay tiền khác, cộng tổng các lần vay nợ lại thì vợ chồng anh Lợi, chị Hát đã vay của chị là 1.977.000.000 (một tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu) đồng và tự nhận lãi suất là 1%/tháng. Anh, chị hẹn mỗi tháng sẽ trả lãi một lần, còn nợ gốc sẽ trả hết trong một năm rưỡi. Sau khi thỏa thuận và viết giấy ngày 01/01/2015, đến hẹn, chị Hoa đòi tiền, nhưng vợ chồng anh Lợi, chị Hát không trả. Đến tháng thứ hai chị Hoa đòi tiếp thì hai bên đã to tiếng với nhau. Từ đó cho đến nay chị Hoa không đến đòi tiền vợ chồng anh Lợi chị Hát nữa. Vợ chồng anh Lợi chị Hát cũng không tự mang tiền đến trả cho chị. Đến nay đã quá thời hạn trả tiền nợ gốc, vợ chồng anh Lợi, chị Hát cũng không trả được tiền nợ gốc và tiền lãi như đã cam kết. Do đó, chị Hoa khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Lợi, chị Hát phải trả chị số tiền nợ gốc là 1.977.000.000 (một tỉ chín trăm bảy mươi bảy triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2015 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 1%/tháng. Số tiền chị Hoa cho anh Lợi, chị Hát vay là tiền riêng của chị, không liên quan đến các con. Chị Hoa cho vợ chồng anh Lợi chị Hát vay nên chị cũng chỉ đòi anh Lợi, chị Hát trả nợ, không đòi bất kỳ ai khác.

Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đào Thị Hát cùng chồng là anh Nguyễn Bá Lợi trình bày:

Anh, Chị thừa nhận: vợ chồng anh Lợi chị Hát có nhiều lần vay tiền của chị Hoa (tức Trúc) để làm kinh tế. Tuy nhiên, chị Hát không thừa nhận số tiền 1.977.000.000 (một tỉ chín trăm bảy mươi bảy triệu) đồng là tiền nợ gốc vợ chồng chị vay của chị Hoa như chị Hoa trình bày. Số tiền nêu trên là bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi do vợ chồng

chị chưa trả được, chị Hoa đã cộng lại thành nợ gốc và tiếp tục tính lãi. Cụ thể số tiền và 05 lần vợ chồng chị vay tiền của chị Hoa để làm ăn kinh tế như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng năm 2008 vợ chồng chị vay của chị Hoa 560.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2.000 đồng/triệu/ngày. Cho tới ngày 20/4/2012 số tiền vợ chồng chị Hạt vay của chị Hoa nợ gốc là 560.000.000 đồng, lãi phát sinh từ 20/4/2012 đến 01/9/2012 là 150.080.000 đồng, đã trả được 27.400.000 đồng, còn nợ lãi 122.600.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 30/8/2012 vợ chồng chị Hạt vay của chị Hoa thêm 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng. Số tiền này cộng với khoản vay ban đầu, do đó tiền nợ gốc vợ chồng chị vay của chị Hoa đến ngày 01/9/2012 là 730.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.000 đồng/ triệu/ ngày.

Số tiền lãi từ ngày 01/9/2012 đến ngày 01/10/2012 được tính trên 730.000.000 đồng là 43.800.000 đồng. Số lãi này cộng với số lãi chót tại thời điểm 01/9/2012 thì vợ chồng anh chị nợ lãi tổng là 166.400.000 đồng. Anh chị đã trả được 50.000.000 đồng nên số tiền nợ lãi còn lại là 116.400.000 đồng. Đến ngày 01/11/2012 vợ chồng anh chị trả thêm được 16.400.000 đồng, số còn lại là 100.000.000 đồng chị Hoa chuyển thành nợ gốc và tính lãi trên số tiền này là 3%/tháng.

Trong thời gian từ ngày 01/10/2012 đến ngày 02/02/2013 chị Hạt không trả lãi được nên số tiền lãi chị nợ chị Hoa là 189.660.000 (một trăm tám mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi) đồng. Ngày 02/02/2013 chị trả chị Hoa số tiền 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng trừ vào tiền nợ gốc. Lúc này, vợ chồng chị chót tiền nợ gốc với chị Hoa là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi chưa trả được. Các lần vay và trả tiền đều ghi trong sổ của chị Hoa nhưng do chị viết.

- Lần thứ 3: Ngày 04/02/2013 chồng chị là anh Lợi vay 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Số tiền này anh Lợi vay, anh Lợi ký sổ.

- Lần thứ 4: Ngày 06/02/2013 anh Lợi tiếp tục vay chị Hoa 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 2.000 đồng/ triệu/ ngày để vợ chồng chị sử dụng làm kinh tế. Đến ngày 26/02/2013 chị và chị Hoa chót tiền lãi, vợ chồng chị phải trả tiền lãi là 29.500.000 (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng, số lãi này vợ chồng chị đã trả hết.

Từ ngày 26/02/2013 đến ngày 01/4/2013 chị Hoa tính nợ gốc của 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, lãi suất 2.000 đồng/ triệu/ ngày, số tiền lãi phải trả là 46.800.000 (bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn) đồng, số nợ lãi này vợ chồng chị Hạt anh Lợi không trả được. Cộng với số tiền lãi trước đây vợ chồng chị Hạt anh Lợi chưa trả là 198.660.000 đồng, tổng tiền nợ lãi là $198.660.000 + 46.800.000 = 236.460.000$ đồng. Vợ chồng chị đã trả được 6.460.000 đồng tiền lãi, còn lại

230.000.000 đồng chị Hoa chuyển thành nợ gốc. Như vậy tổng số tiền nợ gốc vợ chồng chị phải trả là 930.000.000 đồng. Từ ngày 01/4/2013 chị Hoa giảm lãi suất xuống còn 1.500 đồng/ triệu/ ngày.

- Lần thứ 5: Ngày 16/4/2013 chị Hạt tiếp tục vay của chị Hoa 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 2.000 đồng/ triệu/ ngày để làm kinh tế. Ngày 01/12/2013 hai bên gặp nhau để chốt tiền lãi, số tiền lãi chị Hạt phải trả cho chị Hoa đối với số tiền nợ gốc 930.000.000 đồng là 334.800.000 đồng. Số tiền lãi này chị Hạt cũng không trả được. Ngày 16/12/2013 hai bên tiếp tục chốt lãi của 930.000.000 đồng là 20.925.000 đồng và lãi của số tiền 200.000.000 đồng là 96.000.000 đồng. Sau khi chốt xong chị đã trả chị Hoa được 60.000.000 đồng, còn 36.000.000 đồng tiền lãi của số tiền gốc 200.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi từ tháng 4/2013 đến ngày 16/12/2013 vợ chồng chị Hạt anh Lợi còn nợ chị Hoa là 334.800.000 đồng + 20.925.000 đồng + 36.000.000 đồng = 391.725.000 đồng. Sau khi chốt xong chị trả chị Hoa thêm 50.000.000 đồng tiền lãi, như vậy còn nợ tiền lãi là 341.725.000 đồng. Số tiền này chị Hoa yêu cầu tính lãi là 2%/tháng.

Đến ngày 16/01/2014 hai bên chốt lãi của số tiền 930.000.000 đồng là 41.850.000 đồng, lãi của 200.000.000 đồng là 12.000.000 đồng và lãi của 341.725.000 đồng là 6.834.000 đồng, Tổng nợ lãi là 60.684.000 đồng. Chị Hạt đã trả lãi 40.684.000 đồng, còn nợ lãi 20.000.000 đồng, cộng với 341.725.000 đồng nợ lãi cũ chưa trả. Tổng nợ lãi là 361.700.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lấy tròn, bỏ số lẻ. Số tiền này chị Hoa tiếp tục tính lãi 2%/tháng.

Đến ngày 17/01/2014 hai bên chốt số nợ gốc là 930.000.000 đồng + 200.000.000 đồng = 1.130.000.000 đồng.

Đến ngày 01/01/2015 vợ chồng anh chị lại gặp chị Hoa để chốt nợ. Số tiền lãi của 1.130.000.000 đồng là 593.250.000 đồng. Số tiền lãi của 361.700.000 đồng là 83.191.000 đồng. Cộng hai khoản lãi là 676.441.000 đồng. Tuy nhiên trong năm 2014 chị đã trả được chị Hoa các lần tiền vào ngày 22/6/2014 trả 80.000.000 đồng, ngày 05/10/2014 trả 50.000.000 đồng, ngày 01/01/2015 trả 59.441.000 đồng, tổng là 189.411.000 đồng. Tính đến ngày 01/01/2015 vợ chồng chị còn nợ chị Hoa các khoản là 487.000.000 đồng tiền lãi + 360.000.000 đồng tiền nợ lãi cũ + 1.130.000.000 đồng tiền nợ gốc = 1.977.000.000 đồng. Ngày hôm đó chị Hoa ép vợ chồng chị phải viết lại giấy nhận nợ với số tiền 1.977.000.000 đồng và ghi lãi suất 1%/ tháng, hẹn một năm rưỡi trả.

Vợ chồng chị thừa nhận giấy vay tiền là do vợ chồng chị viết và tự ký tên. Các lần trả nợ hai bên không viết giấy tờ gì, còn những lần vay tiền thì chị viết vào sổ của

chị Hoa. Vì vậy, vợ chồng chị không có tài liệu, giấy tờ gì để chứng minh việc trả nợ giữa vợ chồng chị với chị Hoa nộp cho Tòa án. Nay chị Hoa khởi kiện, quan điểm của chị: Chị đồng ý trả chị Hoa số tiền nợ gốc khoảng 800.000.000 đồng nợ ban đầu, còn tiền lãi cộng dồn chị không đồng ý trả.

- Theo anh Nguyễn Bá Lợi trình bày: Anh xác nhận vợ chồng anh có vay tiền của chị Hoa. Giấy vay tiền ngày 01/01/2015 là do vợ chồng anh tự viết, tự ký tên. Tuy nhiên, số tiền 1.977.000.000 đồng không phải là tiền gốc, mà bao gồm cả tiền nợ gốc của các lần vay và nợ lãi chưa trả được. Việc diễn giải quá trình vay tiền, trả nợ, vợ anh là Hạt đã trình bày rõ. Số tiền vay của chị Hoa, vợ chồng anh chủ yếu vay hộ ông Nguyễn Gia Đoàn. Khi nào ông Đoàn trả nợ anh, anh sẽ trả chị Hoa tiền. Phần tiền còn lại vợ chồng anh vay của chị Hoa để làm ăn kinh tế, không liên quan gì đến các con của anh. Lúc vay tiền, vợ chồng anh có đưa cho chị Hoa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 104488, thửa số 153, tờ bản đồ 04, diện tích 160m² đất nông nghiệp, được UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/10/2010 mang tên Nguyễn Bá Lợi và Đào Thị Hạt. Vợ chồng anh đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Hoa chỉ để làm tin, không có mục đích bán hay trừ vào số tiền nợ chị Hoa. Vì vậy, vợ chồng anh cũng không lập hợp đồng chuyển nhượng hay hợp đồng thế chấp gì với chị Hoa. Do hiện nay vợ chồng anh chưa trả được tiền cho chị Hoa nên vợ chồng anh chưa đòi chị Hoa phải trả giấy CNQSDĐ nêu trên. Chị Hoa có đơn khởi kiện, anh chỉ đồng ý trả chị Hoa số tiền nợ gốc ban đầu khoảng 800.000.000 đồng, còn số tiền còn lại là tiền lãi, vợ chồng anh không phải trả. Giấy tờ vay tiền, trả tiền đều do chị Hoa giữ nên vợ chồng anh không có tài liệu cung cấp cho Tòa án.

Tại bản án số 09/2018/DSST, ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa đối với anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt.

2. Buộc anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hoa số tiền nợ gốc là 1.977.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 27/6/2018 là 827.704.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.804.704.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hoa (tức Trúc) có trách nhiệm hoàn trả anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 104488, thửa số 153, tờ bản đồ số 04, diện tích 160m² đất nông nghiệp do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 06/10/2010 cho anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt khi anh Lợi chị Hạt trả xong các khoản tiền cho chị Hoa.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2018 bị đơn - chị Đào Thị Hát có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 01/01/2015 để xác định và tuyên buộc vợ chồng anh chị phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hoa (tức Trúc) số tiền gốc là 1.977.000 đồng và số tiền lãi là 827.704.000 đồng là không phản ánh đúng thực tế khách quan và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng anh chị. Chị xác định trong số nợ ghi tại giấy vay tiền chỉ có 800 triệu đồng tiền gốc, số tiền còn lại là tiền lãi cộng lại trong các năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn - chị Đào Thị Hát vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định tổng số tiền gốc mà vợ chồng anh chị vay của chị Nguyễn Thị Hoa là 800.000.000 đồng và tuyên áp dụng mức lãi suất đối với khoản vay này theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Bá Lợi là bị đơn không có kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị Hát. Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Hoa giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên buộc vợ chồng anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hát phải trả số tiền nợ gốc theo giấy vay nợ ngày 01/01/2015 là 1.977.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử với mức lãi suất là 01%/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lợi, chị Hát đều xác định chị Hoa ở địa phương còn gọi là Trúc chính là người đã cho vợ chồng anh chị vay tiền. Giấy biên nhận ngày 01/01/2015 là do chị Hát viết sau đó anh Lợi mới ký. Giấy này được viết sau khi đã gạch bỏ các giấy đã viết trong sổ do chị Hát tự gạch

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Luật sư Nguyễn Văn Phương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án vì Tòa án cấp sơ thẩm đã mắc sai lầm trong việc đánh giá chứng cứ; chỉ căn cứ vào giấy vay tiền ghi ngày 01/01/2015 mà không xác minh đối chiếu với các tài liệu khác là phiên diện; không tuyên buộc nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn và vi phạm các quy định tại Điều 70 BLTTDS. Do đó đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm: xác định số tiền nợ gốc chỉ là 810.340.000 đồng và áp dụng mức lãi suất theo quy định của pháp luật để quyết định anh Lợi, chị Hát phải trả chị Hoa, đồng thời buộc chị Hoa phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lợi, chị Hát. Hoặc đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Luật sư Nguyễn Văn Thái bổ sung các nội dung là việc hai bên thỏa thuận lãi suất, cầm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật là giao dịch vô hiệu cần phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về giao

dịch vô hiệu (buộc phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khoản tiền lãi mà chị Hoa đã nhận phải được căn trừ vào tiền gốc mà anh Lợi, chị Hạt đã vay)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: sau khi phân tích, đánh giá toàn diện bản án sơ thẩm, đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Bị đơn là chị Đào Thị Hạt có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Xét kháng cáo của chị Đào Thị Hạt yêu cầu xem xét lại toàn bộ vụ án để xác định trong giấy vay nợ ngày 01/01/2015 chỉ có số nợ tiền gốc là 800.000.000 đồng, còn lại là số tiền lãi trong các năm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng chị. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ bản tường trình và bản cam kết ngày 08/06/2017 của vợ chồng chị Hạt, anh Lợi tại cơ quan điều tra Công an thành phố Hà nội (BL 47-48) thì chị Hạt, anh Lợi đều xác định số tiền nợ gốc của anh chị với chị Hoa (tức Trúc) là 930.000.000 đồng (chín trăm ba mươi triệu đồng); cũng như biên bản làm việc giữa ông Nguyễn Gia Đoàn với vợ chồng anh Lợi chị Hạt ngày 18/7/2017 tại Công an thành phố Hà nội, ông Đoàn xác nhận ông Đoàn còn nợ anh Lợi 1.835.750.000 đồng (một tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền mà anh Lợi đã trả công lao động xây dựng trụ sở Bộ công an ở đường Phạm Văn Đồng thay cho ông Đoàn, nhưng do ông Đoàn chưa được thanh toán với chủ đầu tư (Bộ công an) nên chưa có tiền để trả cho anh Lợi (BL 49-58).

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do chị Hoa (tức Trúc) xuất trình tại Tòa án cấp sơ thẩm (từ BL 18-24), có cơ sở khẳng định:

Giữa vợ chồng anh Lợi, chị Hạt với nguyên đơn là chị Hoa (tức Trúc) có quan hệ vay tiền để làm ăn từ trước. Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2014, vợ chồng anh Lợi, chị Hạt đã nhiều lần vay tiền của chị Hoa. Mỗi lần vay, trả đều do anh Lợi, chị Hạt ghi vào sổ và ký (sổ do chị Hoa giữ). Sổ ghi chép không ghi cụ thể số tiền

vay, lãi suất; số tiền trả cũng như phần lãi, gốc trả từng lần. Đến ngày 01/01/2015 hai bên thanh toán và chốt lại việc nợ với nhau bằng văn bản với nội dung: “01/01/2015 em Lợi Hạt vay chị Trúc số tiền 1.977.000.000 (Một tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu đồng) với lãi suất 1%/1 tháng. Trong một năm rưỡi sẽ trả hết gốc” và văn bản có chữ ký, ghi tên Đào Thị Hạt, Nguyễn Bá Lợi. Anh Lợi, chị Hạt xác định đó là chữ viết, chữ ký của mình và cho rằng việc viết và ký vào văn bản này là do bị chị Hoa ép buộc phải viết và ký.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm anh Lợi, chị Hạt không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh anh chị bị ép buộc phải viết và ký văn bản nêu trên. Chị Hoa (tức Trúc) không thừa nhận việc ép buộc anh Lợi, chị Hạt viết và ký vào văn bản này. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hạt xác định chính chị là người viết giấy trên sau khi đã gạch chéo vào các trang ghi nợ trong sổ của chị Hoa.

Chị Hạt cùng Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình có bản giải trình việc vay gốc, trả lãi và tổng hợp việc bị chị Hoa cộng cả gốc và lãi của từng khoản vay để chứng minh giấy biên nhận ngày 01/01/2015 số tiền ghi vay 1.977.000.000 đồng là bao gồm tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi (gồm cả lãi mẹ, lãi con) là 1.177.000.000 đồng nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh việc giải trình này.

Nguyên đơn là chị Hoa (tức Trúc) không công nhận việc giải trình. Theo dẫn chứng trên, tại Cơ quan điều tra chị Hạt, anh Lợi lại xác định còn nợ chị Hoa tiền gốc 930.000.000 đồng. Như vậy, có sự không thống nhất chính xác số nợ của chính vợ chồng anh Lợi, chị Hạt. Theo nguyên tắc tự chứng minh trong tố tụng dân sự, tòa án cấp sơ thẩm căn cứ giấy biên nhận nợ ngày 01/01/2015 do chính chị Hạt viết (có chữ ký của anh Lợi) để xác định vợ chồng anh chị còn nợ chị Hoa tại thời điểm ngày 01/01/2015 với số tiền 1.977.000.000 đồng là đúng pháp luật.

Việc thỏa thuận lãi suất 1%/1 tháng cũng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Hết thời hạn trả nợ ghi trong giấy là một năm rưỡi nhưng vợ chồng anh Lợi, chị Hạt không trả được nợ. Giữa hai bên người cho vay và người vay không có thỏa thuận gì khác do vậy chị Hoa khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ, trong thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi nội dung vụ án cũng như chứng minh việc kháng cáo của mình là có căn cứ nên hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận. Cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Tài liệu về việc cho vay và tính lãi thể hiện việc chị Hoa tính lãi 2000 đồng (hoặc 1500 đồng)/1 triệu/1 ngày là quá mức lãi suất do nhà nước quy định, vi phạm quy định về lãi suất cho vay trong hợp đồng vay tài sản nhưng do tài liệu không rõ ràng nên không đủ cơ sở để xem xét xử lý theo quy định.

Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng anh Lợi, chị Hạt mà chị Hoa đang giữ hai bên đều xác nhận việc anh Lợi, chị Hạt đưa “sổ đỏ” cho chị Hoa giữ chỉ để làm tin với nhau chứ không phải là việc thế chấp đảm bảo khoản vay. Vì vậy án sơ thẩm ghi nhận việc chị Hoa sẽ trả lại “sổ đỏ” sau khi vợ chồng anh Lợi, chị Hạt trả hết tiền cho chị Hoa là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn là chị Đào Thị Hạt đề nghị được giảm một phần tiền án phí, hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận do chị Đào Thị Hạt không thuộc một trong những đối tượng được miễn, giảm án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí phúc thẩm: Do không được Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, Khoản 1 Điều 117, Điều 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị Hạt. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa (tức Trúc) đối với anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt. Buộc anh Lợi và chị Hạt phải liên đới trả cho chị Hoa (tức Trúc) số tiền nợ là 1.977.000.000 (một tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu) đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 827.704.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.804.704.000 đồng (hai tỷ tám trăm linh bốn triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hoa (tức Trúc) sẽ trả lại cho anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được

UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp cho anh Lợi, chị Hạt khi anh Lợi, chị Hạt trả nợ xong các khoản tiền cho chị Hoa

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Hoa không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Hoa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005777 ngày 14/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng.

Anh Nguyễn Bá Lợi và chị Đào Thị Hạt phải liên đới chịu án phí sơ thẩm dân sự là 88.094.000 (tám mươi tám triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng).

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Đào Thị Hạt phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0010060 ngày 09/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lại Vĩnh Trung

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Vĩnh Trung